TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền; ông Y Ngọc Êban.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Công Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1962, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Số 46, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Con ông Huỳnh Công Ch, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết).

Có vợ là bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Quang V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn 08, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán;

Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị H (đã chết).

Có vợ là bà Đậu Thị Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm

2008, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ (viết tắt: Công ty Huỳnh Thành Đ) thành lập ngày 31/3/2010 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 6001029443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk); ngành nghề kinh doanh Xây dựng công trình giao thông, dân dụng. Giám đốc Công ty là ông Huỳnh Công Th, sinh năm 1962; Kế toán Công ty là ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1985, trú tại Thôn 08, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Ông Huỳnh Công Th là người điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Trong thời gian từ năm 2020 – 2021, Công ty Huỳnh Thành Đ nhận hợp đồng thi công một số công trình xây dựng đường giao thông liên thôn trên địa bàn các xã thuộc huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình thi công, Công ty Huỳnh Thành Đ thuê nhân công lao động phổ thông và mua vật liệu xây dựng tại chỗ nhưng không có hóa đơn đầu vào nên ông Huỳnh Công Th giám đốc công ty đã chỉ đạo ông Nguyễn Quang V là kế toán mua hóa đơn để hợp thức hóa.

Sau đó, Nguyễn Quang V thông qua mối quan hệ xã hội liên lạc với 01 người tên L (sử dụng số điện thoại di động 0706213219, hai người chỉ liên lạc qua điện thoại, chưa từng gặp mặt) để mua hóa đơn. Nguyễn Quang V mua của bà L 04 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không kèm hàng hóa, dịch vụ, gồm:

Mua 02 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD N, địa chỉ số 32, Tổ 2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán tổng giá trị trên hoá đơn 227.700.000 đồng, thuế giá trị gia tăng (GTGT) là 20.700.000 đồng (Gồm hoá đơn số ngày 506/NN18P ngày 09/7/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 119.900.000 đồng, thuế GTGT là 10.900.000 đồng. Hoá đơn số ngày 513/NN18P ngày 13/7/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 107.800.000 đồng, thuế GTGT là 9.800.000 đồng, mặt hàng Cát và đá).

Mua 02 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD B, địa chỉ số 154 đường H, Tổ 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán tổng giá trị 215.562.600 đồng, thuế GTGT 19.596.600 đồng. (Gồm hoá đơn số ngày 116/NN20E ngày 30/11/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 176.749.100 đồng, thuế GTGT là 16.068.100 đồng. Hoá đơn số ngày 117/NN20E ngày 30/11/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 38.813.500 đồng, thuế GTGT là 3.528.500 đồng, mặt hàng nhân công).

Tiếp đó, cũng thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Quang V liên hệ với bà Ph (trú tại Phường E, TP.B, tỉnh Đắk Lắk chỉ liên lạc qua điện thoại, V chưa gặp mặt bà Ph).

Cũng với cách thức tương tự như mua hóa đơn GTGT chỗ bà L, V mua của bà Ph 07 hóa đơn GTGT, gồm:

Mua 04 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD B xuất bán: Tổng giá trị 447.151.100 đồng, thuế giá trị gia tăng 40.650.100 đồng.

Hoá đơn số ngày 100/NN20E ngày 21/11/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 108.100.300 đồng, thuế GTGT là 9.827.300 đồng, mặt hàng: Nhân công.

Hoá đơn số ngày 104/NN20E ngày 26/11/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 108.460.000 đồng, thuế GTGT là 9.860.000 đồng, mặt hàng: Nhân công.

Hoá đơn số ngày 115/NN20E ngày 30/11/2020, tổng giá trị trên hoá đơn là 179.220.800 đồng, thuế GTGT là 16.292.800 đồng, mặt hàng: Nhân công.

Hoá đơn số ngày 350/NN20E ngày 27/4/2021, tổng giá trị trên hoá đơn là 51.370.000 đồng, thuế GTGT là 4.670.000 đồng, mặt hàng: Cát xây, cát tô.

Mua 03 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD Q, địa chỉ: Số 274B đường H, Tổ 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán: Tổng giá trị 422.400.000 đồng, thuế GTGT là 38.400.000 đồng.

Hoá đơn số ngày 009/QA21E ngày 28/8/2021, tổng giá trị trên hoá đơn là 157.300.000 đồng, thuế GTGT là 14.300.000 đồng, mặt hàng: Nhân công.

Hoá đơn số ngày 012/QA21E ngày 28/8/2021, tổng giá trị trên hoá đơn là 14.300.000 đồng, thuế GTGT là 1.300.000 đồng, mặt hàng: Cát.

Hoá đơn số ngày 018/QA21E ngày 31/8/2021, tổng giá trị trên hoá đơn là 250.800.000đồng, thuế GTGT là 22.800.000 đồng, mặt hàng: Nhân công.

Tổng cộng, Nguyễn Quang V đã liên lạc mua của bà L và bà Ph 11 hóa đơn GTGT khống cho Công ty Huỳnh Thành Đ theo chỉ đạo của Huỳnh Công Th.

Các Công ty TNHH TMDV XD N, Công ty TNHH TMDV XD B và Công ty TNHH TM DV XD Q đều là các Công ty "ma" do Nguyễn Đình V, sinh năm 1985, trú tại 376 đường D22, KCN, phường A, TP.Thuận A, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường A, TP.Hồ Chí Minh) thành lập để mua bán trái phép hóa đơn.

Về cách thức và dòng tiền mua bán hóa đơn bên bán hóa đơn sử dụng tài khoản cá nhân chuyển tiền vào tài khoản số 5212205092349 của Nguyễn Quang V mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh E 04 lần, cụ thể:

Ngày 09/09/2020, Công ty "ma" bán hoá đơn dùng số tài khoản của Đinh Thị L, (sinh năm 1986, trú tại 129/7 Trần Quý C, phường B, tỉnh Đắk Lắk) số 63110000286910 chuyển số tiền 227.700.000 đồng cho Nguyễn Quang V.

Ngày 21/12/2020, Công ty "ma" bán hoá đơn dùng số tài khoản của Đinh Thị L, (sinh năm 1986, trú tại 129/7 Trần Quý C, phường B) số 63110000739482 chuyển số tiền 211.475.000 đồng cho Nguyễn Quang V.

Ngày 14/10/2021, Công ty "ma" bán hoá đơn dùng số tài khoản của Phạm Thị Kim Ph (sinh năm 1981, trú tại 271/29 Lê D, xã E, tỉnh Đắk Lắk) số 3610000084512 chuyển số tiền 51.300.000 đồng cho Nguyễn Quang V.

Ngày 19/10/2021, Công ty "ma" bán hoá đơn dùng số tài khoản của Trần Công Ph, (sinh năm 1987, trú tại 158/68 Phạm Văn Ch, Phường Th, TP.Hồ Chí Minh) số 220210301456789 chuyển số tiền 422.400.000 đồng cho Nguyễn Quang V.

Các Công ty bán hóa đơn chuyển tổng cộng vào tài khoản cá nhân của Nguyễn Quang V số tiền 912.875.000 đồng. Sau khi nhận tiền, V rút tiền mặt và nộp vào tài khoản số 5212201000788 của Công ty Huỳnh Thành Đ mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh E. Căn cứ số tiền ghi trên các hóa đơn (bao gồm cả thuế VAT), Công ty Huỳnh Thành Đ bù thêm 399.938.700 đồng, rồi sử dụng 04 ủy nhiệm chi do ông Huỳnh Công Th ký để thanh toán tổng số tiền 1.312.813.700 đồng cho các Công ty bán hóa đơn, cụ thể:

Ngày 09/9/2020, chuyển trả cho Công ty N số tiền 227.700.000 đồng để mua các hóa đơn số 506/NN18P (119.900.000 đồng) và 513/NN18P (107.800.000 đồng);

Ngày 31/12/2020 trả tiền cho Công ty B số tiền 611.343.700 đồng để mua các hóa đơn số 100/NN20E (108.100.300 đồng), 104/NN20E (108.460.000 đồng), 115/NN20E (179.220.800 đồng), 116/NN20E (176.749.100 đồng) và 117/NN20E (38.813.500 đồng);

Ngày 14/10/2021 trả tiền cho Công ty B số tiền 51.370.000 đồng để mua hóa đơn số 350/NN20E;

Ngày 19/10/2021 trả tiền cho Công ty Q số tiền 422.400.000 đồng để mua các hóa đơn số 009/QA21E (157.300.000 đồng), 012/QA21E (14.300.000 đồng) và 018/QA21E (250.800.000 đồng).

Số tiền 399.938.700 đồng mà Công ty Huỳnh Thành Đ ứng ra để mua hóa đơn, sau đó bên bán hóa đơn chuyển trả trực tiếp lại cho V gửi qua đường xe buýt.

Về phí hóa đơn Nguyễn Quang V và bà L, bà Ph thỏa thuận phí đối với hóa đơn cát, đá là 12%, nhân công là 10% của số tiền trước thuế ghi trên mỗi hóa đơn. Tổng cộng, tiền chi phí mua 11 hóa đơn của 03 Công ty là 124.680.700 đồng, V chuyển vào tài khoản số 63610000137993 cho bà Ph 44.460.000 đồng; số tiền còn lại 80.220.700 đồng, V trả cho bà L và bà Ph bằng hình thức gửi xe buýt nhưng không nhớ cụ thể mỗi người bao nhiêu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã xác minh và làm việc với những người liên quan trong việc chuyển khoản cho Nguyễn Quang V để mua, bán hóa đơn, gồm:

Đinh Thị L1, sinh năm 1986, trú tại 129/7 đường Trần Quý C, Phường B, tỉnh Đắk Lắk, khai nhận: Năm 2020, L1 mua khống 02 hóa đơn số 506/NN18P, 513/NN18P do Công ty N xuất bán thông qua đối tượng Nguyễn Đình V, sinh năm 1985, trú tại 376 đường D22, KCN, phường An Ph, TP.Thuận A, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường An Ph, TP.Hồ Chí Minh) rồi bán cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, trú tại Tổ 4, Khối 2, Phường B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Thị L không biết và không liên hệ trực tiếp với Công

ty Huỳnh Thành Đ mà thông qua Nguyễn Thị L cung cấp thông tin, L1 thực hiện chuyển khoản từ tài khoản của mình vào tài khoản của Nguyễn Quang V 01 lần để hợp thức dòng tiền mua 02 hóa đơn trên. Ngoài ra, cũng thông qua L, L1 tiếp tục chuyển tiền cho V thêm 01 lần nữa để mua, bán 02 hóa đơn, tổng cộng số hoá đơn L1 bán cho công ty Công ty Huỳnh Thành Đ 04 hoá đơn. Đối với Nguyễn Thị L, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L không thừa nhận việc mua bán hóa đơn với L1 và với Công ty Huỳnh Thành Đ. Đồng thời, không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh L tham gia mua, bán trái phép hóa đơn.

Phạm Thị Kim Ph, sinh năm 1981, trú tại 217/29 Lê D, Phường B, tỉnh Đắk Lắk và Trần Công Ph, sinh năm 1987, trú tại Thôn Nhị D, xã Điện Bàn T, TP.Đà Nẵng, khai nhận: Năm 2020 và 2021, Phạm Thị Kim Ph mua khống 04 hóa đơn do Công ty TNHH TMDV XD B xuất bán và 03 hóa đơn do Công ty TNHH TM DV XD Q xuất bán thông qua Trần Công Ph để bán lại cho Công ty Huỳnh Thành Đ. Ph 01 lần thực hiện chuyển khoản từ tài khoản của cá nhân và cung cấp thông tin để Ph chuyển tiền 01 lần vào tài khoản của Nguyễn Quang V để hợp thức hóa dòng tiền mua, bán hóa đơn. Tổng số hoá đơn Ph bán cho Công ty Huỳnh Thành Đ là 07 hoá đơn.

Các công ty TNHH TMDV XD N, Công ty TNHH TMDV XD B và Công ty TNHH TM DV XD Q không hoạt động kinh doanh trên thực tế mà mục đích để bán trái phép hoá đơn (Công ty ma). Các đối tượng mua, bán hoá đơn thực hiện lập khống các hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng rồi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng giữa bên mua và bên bán để hợp thức chứng từ mua bán hoá đơn theo quy định của Luật Thuế nhằm trốn tránh các Cơ quan chức năng.

Kết luận giám định số 467 ngày 26/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk: Công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ sử dụng 11 hóa đơn của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng B, MST 6400421973; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N, MST 6400395593; Công ty TNHH Thương mại Dịch Xây dựng Q, MST 6400433009 để chứng minh cho hàng hoá, dịch vụ do ông Huỳnh Công Th cung cấp và kê khai tại Chi cục Thuế huyện E là hành vi vi phạm pháp luật thuế, bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Hành vi được xác định là hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ gây thiệt hại về thuế với tổng số tiền 167.578.545 đồng, trong đó thiệt hại về thuế GTGT là 119.346.700 đồng; Thiệt hại về thuế TNDN là 48.231.845 đồng.

Các đối tượng Phạm Thị Kim Ph; Đinh Thị L1; Nguyễn Đình V và một số đối tượng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố bị can, ngày 17/01/2024 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử theo bản số 02/2024.

Ngày 15/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tách hành vi của Công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ và chuyển nguồn tin về tội phạm kèm theo các tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Quang V dùng liên lạc vào việc phạm tội, V đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không thu giữ được.

Phần dân sự: Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện và làm việc ngày 24/12/2022. Đến ngày 08/12/2024 Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V mới bồi thường cho Nhà nước số tiền 167.578.545 đồng (trong đó Huỳnh Công Th bồi thường được 160.000.000 đồng; Nguyễn Quang V bồi thường được 7.578.545 đồng).

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 02/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V về tội "Trốn thuế" theo điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự và tội " In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 14/CT-VKS-BĐ ngày 02/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk và đề nghị.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Công Thh và Nguyễn Quang V phạm tội "Trốn thuế" theo điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự và tội " In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Huỳnh Công Th từ 100.000.000 đồng đến 200.000.00 đồng.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 250.000.000 đồng đến 450.000.000 đồng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang V từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V đã bồi thường, khắc phục xong nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bi cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện trong thời gian từ năm 2020 – 2021, Công ty Huỳnh Thành Đ do ông Huỳnh Công Th làm giám đốc công ty nhận hợp đồng thi công một số công trình xây dựng đường giao thông liên thôn trên địa bàn các xã thuộc huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình thi công, Công ty Huỳnh Thành Đ thuê nhân công lao động phổ thông và mua vật liệu xây dựng tại chỗ nhưng không có hóa đơn đầu vào nên ông Huỳnh Công Th đã chỉ đạo ông Nguyễn Quang V là kế toán của công ty mua hóa đơn để hợp thức hóa chứng từ để thanh quyết toán.

[2.1] Sau đó, Nguyễn Quang V thông qua mối quan hệ xã hội liên lạc với 01 người tên L (sử dụng số điện thoại di động 0706213219, hai người chỉ liên lạc qua điện thoại, chưa từng gặp mặt) để mua hóa đơn. Nguyễn Quang V mua của bà L 04 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không kèm hàng hóa, dịch vụ, gồm:

Mua 02 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD N, địa chỉ số 32, Tổ 2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán tổng giá trị trên hoá đơn 227.700.000 đồng, thuế giá trị gia tăng (GTGT) là 20.700.000 đồng;

Mua 02 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD B, địa chỉ số 154 đường Hùng V, Tổ 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán tổng giá trị 215.562.600 đồng, thuế GTGT 19.596.600 đồng.

[2.2] Tiếp đó, cũng thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Quang V liên hệ với bà Ph (trú tại Phường E, TP.B, tỉnh Đắk Lắk, chỉ liên lạc qua điện thoại, V chưa gặp mặt bà Ph). Cũng với cách thức tương tự như mua hóa đơn GTGT chỗ bà L, V mua của bà Ph 07 hóa đơn GTGT, gồm:

Mua 04 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD B xuất bán: Tổng giá trị 447.151.100 đồng, thuế giá trị gia tăng 40.650.100 đồng.

Mua 03 hóa đơn GTGT do Công ty TNHH TMDV XD Q, địa chỉ: Số 274B đường Hùng V, Tổ 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay thuộc xã C, tỉnh Lâm Đồng) xuất bán: Tổng giá trị 422.400.000 đồng, thuế GTGT là 38.400.000 đồng.

[2.3] Tổng cộng, Nguyễn Quang V đã liên lạc mua của bà L và bà Ph 11 hóa đơn GTGT khống cho Công ty Huỳnh Thành Đ theo chỉ đạo của Huỳnh Công Th.

Tại Kết luận giám định số 467 ngày 26/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk: Công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ do ông Huỳnh Công Th làm giám đốc đã sử dụng 11 hóa đơn của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng B; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng N và Công ty TNHH Thương mại Dịch Xây dựng Q, gây thiệt hại về thuế với tổng số tiền 167.578.545 đồng, *(trong đó thiệt hại về thuế GTGT là 119.346.700 đồng; Thiệt hại về thuế TNDN là 48.231.845 đồng).*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, tài chính, lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm ngân sách Nhà nước và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng không hợp pháp để hoạch toán hàng hóa mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[4] Xét thấy trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò khác nhau, cụ thể: Bị cáo Huỳnh Công Th giữ vai trò chính, bị cáo là giám đốc điều hành mọi hoạt động của công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình; còn bị cáo Nguyễn Quang V là đồng phạm với vai trò giúp sức, trực tiếp mua hóa đơn giá trị gia tăng trái phép để hoạch toán hàng hóa mua vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế của công ty TNHH MTV Huỳnh Thành Đ.

[5] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk và quan điểm buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V đã cấu thành tội "Trốn thuế" theo điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự và tội " In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

- Điểm d khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn

vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

d) Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn;

- Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Th có mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo V có bố, mẹ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và huy chương kháng chiến hạng nhất quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V phạm tội "Trốn thuế" và tội " In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th 130.000.000 đồng về tội trốn thuế.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th 70.000.000 đồng về tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 200.000.000 đồng.

2.3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 100.000.000 đồng về tội trốn thuế

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 203; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 50.000.000 đồng về tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 150.000.000 đồng.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường, khắc phục xong nên không xem xét;

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Công Th và Nguyễn Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn